| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 40/2022/HC-PT
Ngày: 01 - 3 - 2022
V/v "Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Cường
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Tiến
Ông Nguyễn Văn Tào

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Phạm Văn Phong - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng:* Ông Phạm Tấn Ánh - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 01 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 124/2020/TLPT-HC ngày 30 tháng 12 năm 2020 về "Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai".

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 19/2021/HC-ST ngày 14 - 5 - 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1092/2022/QĐ-PT ngày 10 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Nguyễn Ngọc A; địa chỉ: Số 87B, đường H, thành phố Q, tỉnh Bình Định;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Ngọc H1; địa chỉ: Số 02, đường C, thành phố Q, tỉnh Bình Định, có mặt;

2. Người bị kiện: Uỷ ban nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Dương Hiệp H2 – Phó chủ tịch Uỷ ban nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định, vắng mặt;

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Bình Định; địa chỉ: Số 518-520 đường T, thành phố Q, tỉnh Bình Định;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đặng Hữu B1, chức vụ Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Bình Định, có đơn xét xử vắng mặt;

3.2. Văn phòng Công chứng TB; địa chỉ: Số 284 đường T, thành phố Q, tỉnh Bình Định;

Người đại diện theo pháp luật: Bà Phạm Thị Thanh B2, Trưởng Văn phòng Công chứng TB, có đơn xét xử vắng mặt;

3.3. Phòng Công chứng số Y tỉnh Bình Định; địa chỉ: Số 137 đường Lê Hồng Phong, thành phố Q, tỉnh Bình Định;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tôn Thanh X1, Trưởng Phòng Công chứng số Y tỉnh Bình Định, vắng mặt;

3.4. Ông Nguyễn Ngọc M (chết);

Người kết thừa nguyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Nguyễn Ngọc M:

- Bà Nguyễn Thị N1, bà Nguyễn Thị T2, ông Nguyễn Ngọc P; cùng địa chỉ: Số 142 đường H, thành phố Q, tỉnh Bình Định, vắng mặt;

- Ông Nguyễn Ngọc D1; địa chỉ: Số 61/20 đường V, thành phố Q, tỉnh Bình Định, vắng mặt;

- Bà Nguyễn Thị Th; địa chỉ: Số 10 đường NT, thành phố Q, tỉnh Bình Định, vắng mặt;

3.5. Bà Nguyễn Thị N1; địa chỉ: Số 142 đường H, thành phố Q, tỉnh Bình Định, vắng mặt;

3.6. Ông Nguyễn Ngọc Th1, bà Nguyễn Huỳnh Mai Th2; cùng địa chỉ: Số 242 khu phố 02, thị trấn C, huyện C, tỉnh Bến Tre;

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Ngọc Th1, bà Nguyễn Huỳnh Mai Th2: Ông Hồ Văn H3; địa chỉ: Tổ 7B, khu vực 01, phường NB, thành phố Q, tỉnh Bình Định, có mặt;

3.7. Ông Nguyễn Ngọc H1; địa chỉ: Số 02 đường C, thành phố Q, tỉnh Bình Định, vắng mặt;

3.8. Bà Nguyễn Thị H4; địa chỉ: Tổ 23C, khu vực 05, phường G, thành phố Q, tỉnh Bình Định;

3.9. Bà Nguyễn Thị K; địa chỉ: Số 49/7 đường V, thành phố Q, tỉnh Bình Định;

3.10. Ông Nguyễn Ngọc T3, ông Nguyễn Ngọc L1; cùng địa chỉ: Số 87B đường H, thành phố Q, tỉnh Bình Định;

3.11. Ông Nguyễn Ngọc T4; địa chỉ: Tổ 23C, khu vực 05, phường G, thành phố Q, tỉnh Bình Định;

3.12. Bà Nguyễn Thị T5; địa chỉ: Số 71 đường DH, thành phố Q, tỉnh Bình Định;

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị H4, bà Nguyễn Thị K, ông Nguyễn Ngọc T3, ông Nguyễn Ngọc L1, ông Nguyễn Ngọc T4, bà Nguyễn Thị T5:

Ông Nguyễn Ngọc H1; địa chỉ: Số 02 đường C, thành phố Q, tỉnh Bình Định, vắng mặt;

3.13. Ông Nguyễn Văn A1; địa chỉ: Số 90 đường P1, thành phố Q, tỉnh Bình Định;

3.14. Bà Nguyễn Thị Kim Tr; địa chỉ: Số 53 đường C1, thành phố Q, tỉnh Bình Định;

3.15. Ông Nguyễn Văn H5; địa chỉ: Số 76 đường XT, thành phố Q, tỉnh Bình Định;

3.16. Ông Nguyễn Văn Đ1; địa chỉ: Số 27B đường B2, thành phố Q, tỉnh Bình Định;

3.17. Bà Nguyễn Thị Kim Th2; địa chỉ: Số 390 đường T, thành phố Q, tỉnh Bình Định;

3.18. Ông Nguyễn Văn Ng; địa chỉ: Số 243/12 đường TS, thành phố Q, tỉnh Bình Định;

3.19. Bà Phạm Thị T6, ông Nguyễn Ngọc Đ2, ông Nguyễn Ngọc T6, ông Nguyễn Ngọc V3; cùng địa chỉ: Số 85A đường H, thành phố Q, tỉnh Bình Định;

3.20. Bà Nguyễn Thị Kim C2; địa chỉ: Số 136 đường H, thành phố Q, tỉnh Bình Định;

3.21. Bà Nguyễn Thị Kim L2; địa chỉ: Số 61/01 đường VM, thành phố Q, tỉnh Bình Định;

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Ngọc T6, ông Nguyễn Ngọc V3, bà Nguyễn Thị Kim L2, ông Nguyễn Ngọc Đ2: Bà Nguyễn Thị Kim Th4; địa chỉ: Số 18 đường TM, thành phố Q, tỉnh Bình Định, vắng mặt;

3.22. Bà Nguyễn Thị Kim Th4; địa chỉ: Số 18 đường TM, thành phố Q, tỉnh Bình Định, vắng mặt;

3.23. Bà Phan Thị Th5, ông Nguyễn Hữu C3, ông Nguyễn Hữu P2, bà Nguyễn Thị Ngọc B3; cùng địa chỉ: Số 124B đường H, thành phố Q, tỉnh Bình Định, vắng mặt.

Người kháng cáo: Ông Nguyễn Ngọc H1.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Theo đơn khởi kiện, tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của người khởi kiện và người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện thể hiện:

Về quan hệ gia đình: Ông nội của ông Nguyễn Ngọc A là cụ Nguyễn H6 (chết năm 1976). Cụ Nguyễn H6 có 03 người vợ là cụ Đỗ Thị Ch (chết năm 1945), cụ Huỳnh Thị K1 (chết năm 1976) và cụ Huỳnh Thị T1 (chết năm 1984), cụ thể:

- Cụ Nguyễn H6 và cụ Đỗ Thị Ch có 04 người con: Nguyễn Ngọc P2 (chết), Nguyễn Thị Đ3 (chết), Nguyễn Ngọc V1 (chết), Nguyễn Ngọc M. Ông P2, bà Đ3,

ông V1 chết sau cụ H6 .

Ông Nguyễn Ngọc P2 có vợ là Phạm Thị Nh1 (chết); ông P2 và bà Nh1 có 08 người con: Nguyễn Ngọc H1, Nguyễn Ngọc A, Nguyễn Thị H4, Nguyễn Thị K, Nguyễn Ngọc T3, Nguyễn Ngọc T4, Nguyễn Thị T5, Nguyễn Ngọc L1.

Bà Nguyễn Thị Đ3 có chồng là Nguyễn Văn T7 (chết); bà Đ3 và ông T7 có 06 người con: Nguyễn Văn A1, Nguyễn Thị Kim Tr, Nguyễn Văn H5, Nguyễn Thị Kim Th2, Nguyễn Văn Đ1, Nguyễn Văn Ng.

Ông Nguyễn Ngọc V1 có vợ là Phạm Thị T6; ông V1 và bà T6 có 06 người con: Nguyễn Thị Kim C2; Nguyễn Thị Kim L2, Nguyễn Thị Kim Th4, Nguyễn Ngọc Đ2, Nguyễn Ngọc T6, Nguyễn Ngọc V3.

Ông Nguyễn Ngọc M có vợ là Nguyễn Thị N1.

- Cụ Nguyễn H6 và cụ Huỳnh Thị K1 có 01 người con là ông Nguyễn Ngọc X1 (ông X1 chết sau cụ H6 ). Ông X1 có vợ là Phan Thị Th5; ông X1 và bà Th5 có 03 người con: Nguyễn Hữu C3, Nguyễn Hữu P2, Nguyễn Thị Ngọc B3.

- Cụ Nguyễn H6 và cụ Huỳnh Thị T1 có 01 người con là Nguyễn Ngọc Th1. Ông Th1 có vợ là Nguyễn Huỳnh Mai Th2.

Về tài sản:

Nguồn gốc Thửa đất số 134, Tờ bản đồ số 21 tọa lạc tại tổ 02, khu vực 02, phường NM, thành phố Q, tỉnh Bình Định (Thửa đất 134). Thửa đất 134, nay là ngôi nhà số 87B đường H, thành phố Q, tỉnh Bình Định (nhà số 87B H) có nguồn gốc là của cụ Nguyễn H6 . Cụ Nguyễn H6 chết không để lại di chúc. Sau khi cụ Nguyễn H6 chết thì gia đình ông Nguyễn Ngọc P2 tiếp tục ở tại ngôi nhà nói trên. Sau khi ông P2 chết, các con của ông P2 là Nguyễn Ngọc A, Nguyễn Ngọc T3, Nguyễn Ngọc L1 là người quản lý, sử dụng cho đến ngày hôm nay.

Vào năm 2014, một số anh em, con cháu trong nhà, cụ thể là ông Nguyễn Ngọc M, ông Nguyễn Ngọc H1, ông Nguyễn Ngọc T3, bà Phan Thị T6, ông Nguyễn Ngọc Đ2, ông Nguyễn Văn T7, ông Nguyễn Văn Đ1, ông Nguyễn Văn A1 đã tiến hành lập Văn bản phân chia tài sản thừa kế, nhường phần thừa kế là Thửa đất 134 cho ông Nguyễn Ngọc M; ông M có nghĩa vụ thối lại cho ông H1, ông T3, bà T6, ông Đ2, ông T7, ông Đ1, ông A mỗi người 25.000.000 đồng và đã được Văn phòng Công chứng TB chứng thực ngày 22/10/2014. Trong ngày 22/10/2014, những người nói trên đã tiến hành lập Văn bản thỏa thuận giao nhận tài sản; cụ thể là ông M đã thanh toán đủ cho ông H1, ông T3, bà T6, ông Đ2, ông T7, ông Đ1, ông A mỗi người 25.000.000 đồng theo Văn bản phân chia tài sản thừa kế nói trên và đã được Văn phòng Công chứng TB chứng thực ngày 22/10/2014.

Mục đích ông Nguyễn Ngọc H1, ông Nguyễn Ngọc T3, bà Phan Thị T6, ông Nguyễn Ngọc Đ2, ông Nguyễn Văn T7, ông Nguyễn Văn Đ1, ông Nguyễn Văn A1 giao nhà cho ông M để ông M sửa chữa nhà, thờ cúng ông bà. Tuy nhiên, sau khi

được Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố Q, tỉnh Bình Định cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ), quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH01048 ngày 17/3/2015 đối với nhà và đất tại Thửa đất 134 thì vợ chồng ông M không thực hiện việc sửa chữa nhà, thờ cúng ông bà như đã thỏa thuận trong gia đình mà mang nhà đi thế chấp tại Ngân hàng. Sau đó, vợ chồng ông Nguyễn Ngọc M và bà Nguyễn Thị N1 đã lập Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở gắn liền với đất đối với thửa đất nói trên cho vợ chồng ông Nguyễn Ngọc Th1 và bà Nguyễn Huỳnh Mai Th2. Sau đó, ông M yêu cầu các ông Nguyễn Ngọc A, Nguyễn Ngọc T3, Nguyễn Ngọc L1 ra khỏi ngôi nhà số 87B đường H.

Ông Nguyễn Ngọc M được UBND thành phố Q cấp GCNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH01048 trên cơ sở Văn bản phân chia tài sản thừa kế đã được Văn phòng Công chứng TB chứng thực ngày 22/10/2014. Tuy nhiên, Văn bản phân chia tài sản thừa kế nói trên chưa đủ các đồng thừa kế của cụ Nguyễn H6 cùng thỏa thuận ký tên, mà chỉ đại diện vài người trong gia đình, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của những người còn lại. Do đó, ông Nguyễn Ngọc A khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy GCNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH01048.

2. Tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện thể hiện:

Ngày 20/11/2014, ông Nguyễn Ngọc M có Đơn đề nghị cấp GCNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với Thửa đất 134. Hồ sơ được UBND phường NM, thành phố Q, tỉnh Bình Định xác nhận nguồn gốc sử dụng đất và được Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thẩm định như sau: Nhà và đất của cụ Nguyễn H6 được cấp đất năm 1959 theo Văn bản số 5081/BĐ/HC/6 của chế độ cũ, diện tích 180m$^2$. Thửa đất này đã chuyển nhượng một phần cho ông Võ Kế Sang và đã được UBND tỉnh Bình Định cấp sổ chứng nhận quyền sở hữu nhà ở số 6895 ngày 15/8/1994 với diện tích 63,4m$^2$. Cụ H6 chết không để lại di chúc, ông Nguyễn Ngọc M được thừa kế theo các văn bản số 4691, 4692 được Văn phòng Công chứng TB chứng thực ngày 22/10/2014, diện tích thực tế ông M đang sử dụng là 104,7m$^2$. Theo Biên bản làm việc ngày 06/12/2014 của UBND phường NM: Nhà và đất sử dụng ổn định, không tranh chấp, không khiếu nại, không cơi nới, không lấn chiếm, ranh giới ổn định.

Tại Văn bản phân chia di sản thừa kế số 4691, Văn phòng Công chứng TB chứng thực ngày 22/10/2014: Ông Nguyễn Ngọc H1 và ông Nguyễn Ngọc T3 (đều là con đẻ của ông Nguyễn Ngọc P2), bà Phạm Thị T6 (vợ ông Nguyễn Ngọc V1), ông Nguyễn Ngọc Đ2 (con ông Nguyễn Ngọc V1), ông Nguyễn Văn T7 (chồng bà Nguyễn Thị Đ3), ông Nguyễn Văn Đ1 và ông Nguyễn Văn A1 (đều là con bà

Nguyễn Thị Đ3) đây là những người thừa kế theo pháp luật của cụ Nguyễn H6 (chết năm 1976) và cụ Huỳnh Thị T1 (chết năm 1984). Bà Nguyễn Thị Đ3 (chết năm 1991), ông Nguyễn Ngọc V1 (chết năm 1990), ông Nguyễn Ngọc P2 (chết năm 1998). Bằng văn bản này, các ông bà có tên trên đồng ý để cho ông Nguyễn Ngọc M được nhận tài sản thừa kế là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Thửa đất 134 của cụ Nguyễn H6 và cụ Huỳnh Thị T1, ông Nguyễn Ngọc V1, bà Nguyễn Thị Đ3, ông Nguyễn Ngọc V1, bà Phạm Thị Nh1 để lại và cam kết, thống nhất ngoài những người nói tên trên không khai man, không giấu thừa kế hợp pháp của cụ Nguyễn H6 , cụ Huỳnh Thị T1, ông Nguyễn Ngọc V1, bà Nguyễn Thị Đ3, ông Nguyễn Ngọc V1, bà Phạm Thị Nh1.

Ngày 25/11/2014, Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Bình Định - Chi nhánh thành phố Q đã phối hợp với UBND phường NM kiểm tra hiện trạng để xác định mốc giới mặt bằng hiện trạng nhà ở đất ở và tài sản gắn liền với đất: Qua đó xác định phần diện tích ông Nguyễn Ngọc M xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 104,7m$^2$. Tuy nhiên, qua kiểm tra đo vẽ lại thì phần diện tích trên thực tế là 103,6m$^2$ và ông M cũng thống nhất với số liệu đo vẽ nói trên.

Ngày 08/01/2015, Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Bình Định - Chi nhánh thành phố Q đã có Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính đối với phần diện tích đất ông Nguyễn Ngọc M được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ngày 20/01/2015, ông M đã thực hiện xong nghĩa vụ tài chính.

Căn cứ kết quả thẩm tra nguồn gốc sử dụng đất nói trên, ngày 10/02/2015 Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Q đã có Tờ trình số 415/TTr- TNMT về việc cấp GCNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất ở cho ông M.

Trên cơ sở đề nghị của Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Q, ngày 17/3/2015 UBND thành phố Q đã cấp GCNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH01048 đối với Thửa đất 134 cho vợ chồng ông Nguyễn Ngọc M và bà Nguyễn Thị N1.

Từ những căn cứ nói trên, trình tự, thủ tục, thẩm quyền và căn cứ cấp GCNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH01048 là đúng quy định. Do đó, UBND thành phố Q không đồng ý với yêu cầu hủy GCNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH01048 theo đơn khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc A.

3. Tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Đặng Hữu B1 - Phó Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Bình Định thể hiện:

Ngày 21/5/2018, ông Nguyễn Ngọc Th1 và bà Huỳnh Thị Mai Th2 nộp hồ sơ đăng ký biến động do nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở của ông Nguyễn Ngọc M theo Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và

quyền sở hữu nhà ở gắn liền với đất số 04367, quyển số 03TP/CC- SCC/HĐGD do Phòng Công chứng số Y chứng nhận ngày 18/5/2018.

Hồ sơ gồm: Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất; GCNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH01048 do UBND thành phố Q cấp ngày 17/3/2015 cho ông Nguyễn Ngọc M; Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở gắn liền với đất số 04367, quyển số 03TP/CC-SCC/HĐGD do Phòng Công chứng số Y chứng nhận ngày 18/5/2018.

Căn cứ Điều 188 Luật Đất đai năm 2013; Điều 79 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành mội số điều của Luật Đất đai; các Điều 17, 19 Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thì hồ sơ đăng ký chuyển nhượng của ông Th1 và bà Th2 đủ điều kiện đăng ký chuyển quyền theo quy định. Sau khi các bên hoàn thành xong các nghĩa vụ tài chính về đất đai theo quy định thì Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Bình Định thực hiện việc xác nhận thay (chỉnh lý) vào giấy chứng nhận đã cấp.

Ý kiến của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Bình Định đối với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc A: Việc ông Nguyễn Ngọc A khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định hủy GCNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH01048 là chưa phù hợp với quy định tại khoản 5 Điều 87 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.

4. Tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, trình bày của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Văn phòng Công chứng TB thể hiện:

Căn cứ để Văn phòng Công chứng TB công chứng Văn bản phân chia di sản thừa kế số 4691, quyển số 02TP/CC-SCC/HĐGD ngày 22/10/2014 là dựa trên tài liệu, chứng cứ do khách hàng cung cấp có xác nhận của UBND phường NM; cùng với lời khai, lời cam đoan trong nội dung văn bản của các đồng thừa kế, cụ thể như sau:

Ngày 23/10/2014, Văn phòng Công chứng TB tiếp nhận yêu cầu công chứng của ông Nguyễn Ngọc M với nội dung yêu cầu công chứng Văn bản phân chia tài sản thừa kế của cha là cụ Nguyễn H6 (chết năm 1976) và cụ Huỳnh Thị T1 (chết năm 1984) đối với bất động sản tại Thửa đất 134. Văn bản có nội dung là những đồng thừa kế thỏa thuận đồng ý nhường lại kỷ phần cho ông Nguyễn Ngọc M; đồng thời, ông M đã cung cấp cho Văn phòng Công chứng TB các giấy tờ pháp lý kèm theo theo yêu cầu công chứng nói trên.

Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Công chứng viên của Văn phòng Công chứng TB đã

kiểm tra toàn bộ hồ sơ theo quy định. Văn phòng Công chứng TB đã tiến hành thông báo niêm yết công khai tại UBND phường NM trong thời hạn 15 ngày. Hết thời hạn 15 ngày, Văn phòng Công chứng TB nhận được thông báo xác nhận từ UBND phường NM là không có ai khiếu nại đối với nội dung yêu cầu công chứng của ông M. Căn cứ các quy định của pháp luật về thừa kế, trên cơ sở thống nhất thỏa thuận tự nguyện của các đồng thừa kế. Văn phòng Công chứng TB đã tiến hành chứng thực Văn bản phân chia di sản thừa kế số 4691, quyển số 02TP/CC- SCC/HĐGD theo quy định.

Đối với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc A yêu cầu Tòa án hủy GCNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH01048, Văn phòng Công chứng TB không có ý kiến gì và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

5. Tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, trình bày của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Phòng Công chứng số Y tỉnh Bình Định thể hiện:

Căn cứ để Phòng Công chứng số Y chứng nhận Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở gắn liền với đất số 04367, quyển số 03TP/CC-SCC/HĐGD ngày 18/5/2018: Ông Nguyễn Ngọc M và bà Nguyễn Thị N1 đã được UBND thành phố Q cấp GCNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH01048 đối với Thửa đất 134. Tại thời điểm công chứng, thửa đất nói trên không bị tranh chấp, không bị các cơ quan có thẩm quyền gửi yêu cầu phong tỏa, tạm dừng và các bên có đầy đủ các điều kiện để yêu cầu chuyển nhượng và nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo đúng quy định.

Đối với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc A yêu cầu Tòa án hủy GCNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH01048, Phòng Công chứng số Y không có ý kiến gì, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

6. Tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, trình bày của người kết thừa nguyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Nguyễn Ngọc M (chết) là bà Nguyễn Thị N1, bà Nguyễn Thị T2, ông Nguyễn Ngọc P, ông Nguyễn Ngọc D1 và bà Nguyễn Thị Th2; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị N1, ông Nguyễn Ngọc Th1, bà Nguyễn Huỳnh Mai Th2 và người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà N1, ông Th1 và bà Mai Th2 là anh Hồ Văn Hải thể hiện:

Thống nhất nội dung trình bày của ông Nguyễn Ngọc A và ông Nguyễn Ngọc H1 về quan hệ gia đình và nguồn gốc Thửa đất 134.

Căn cứ các quy định của pháp luật về thừa kế, công chứng, chứng thực và trên cơ sở thống nhất thỏa thuận tự nguyện của các đồng thừa kế, Văn phòng Công chứng TB đã tiến hành chứng thực Văn bản phân chia di sản thừa kế số 4691, quyển

số 02TP/CC-SCC/HDGD ngày 22/10/2014 và Văn bản thỏa thuận giao nhận tài sản số 4692, quyển số 02TP/CC-SCC/HDGD ngày 22/10/2014 là đúng quy định pháp luật. Trên cơ sở Văn bản phân chia di sản thừa kế thừa kế nói trên, ông M đã nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với Thửa đất 134 theo đúng quy định và ngày 17/3/2015, UBND thành phố Q đã thực hiện việc cấp GCNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH01048 cho ông Nguyễn Ngọc M và bà Nguyễn Thị N1 là phù hợp.

Ngày 18/5/2018, ông M và bà N1 chuyển nhượng thửa đất nói trên cho ông Nguyễn Ngọc Th1, bà Nguyễn Huỳnh Mai Th2 và đã được Phòng Công chứng số Y chứng thực tại Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở gắn liền với đất số 04367, quyển số 03TP/CC-SCC/HĐGD theo quy định. Từ những căn cứ nói trên, các ông bà không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc A về việc yêu cầu Tòa án hủy GCNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH01048 và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

7. Tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, trình bày của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ông Nguyễn Ngọc H1, bà Nguyễn Thị Kim Tr, ông Nguyễn Văn H5, bà Nguyễn Thị Kim Th2, ông Nguyễn Văn Ng, bà Phạm Thị T6, bà Nguyễn Thị Kim Th4; người đại diện hợp pháp của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Ngọc T6, ông Nguyễn Ngọc V3, bà Nguyễn Thị Kim L2, ông Nguyễn Ngọc Đ2 là bà Nguyễn Thị Kim Th4 và người đại diện hợp pháp của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H4, bà Nguyễn Thị K, ông Nguyễn Ngọc T3, ông Nguyễn Ngọc T4, bà Nguyễn Thị T5, ông Nguyễn Ngọc L1 là ông Nguyễn Ngọc H1 thể hiện:

Thống nhất nội dung trình bày của ông Nguyễn Ngọc A và ông Nguyễn Ngọc H1 về quan hệ gia đình, nguồn gốc Thửa đất 134 và yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc A. Ngoài ra, các ông bà không trình bày hoặc yêu cầu độc lập nào khác.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 19/2021/HC- ST ngày 14 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định đã quyết định:

Căn cứ Điều 29; Điều 30; Điều 32; Điều 116; điểm a khoản 2 Điều 193 và Điều 194 Luật Tố tụng hành chính. Luật Đất đai năm 2003. Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai. Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. Tổng Cục địa chính. Khoản 2 Điều 14 Nghị định 84/2007/NĐ-CP ngày 22/5/2007 của Chính Phủ. Khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc A về việc yêu cầu Tòa án hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH 01048 do Ủy ban nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định cấp ngày 17/3/2015 cho vợ chồng ông Nguyễn Ngọc M, bà Nguyễn Thị N1 đối với thửa đất số 134, tờ bản đồ số 21, tọa lạc tại tổ 02, khu vực 02, phường NM, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 27/5/2021, ông Nguyễn Ngọc H1 kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ông Nguyễn Ngọc H1 trình bày giữ nguyên đơn khởi kiện và đơn kháng cáo. Đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm để hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH 01048 do Ủy ban nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định cấp ngày 17/3/2015 cho vợ chồng ông Nguyễn Ngọc M, bà Nguyễn Thị N1 đối với thửa đất số 134, tờ bản đồ số 21, tọa lạc tại tổ 02, khu vực 02, phường NM, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

Ông Hồ Văn H3 trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm bác kháng cáo của ông Nguyễn Ngọc H1, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án theo trình tự phúc thẩm đến trước nghị án, người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính. Kháng cáo của ông Nguyễn Ngọc A là trong thời hạn luật định.

Về nội dung vụ án: Bản án sơ thẩm đã quyết định bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc A là có căn cứ. Ông Nguyễn Ngọc H1 kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ mới để chứng minh kháng cáo của mình là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm bác kháng cáo của ông Nguyễn Ngọc H1, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

*Sau khi nghe đương sự trình bày, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên; căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án; sau khi thảo luận, nghị án.*

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng:

Ngày 27/5/2021, ông Nguyễn Ngọc H1 kháng cáo toàn bộ Bản án hành chính sơ thẩm số 19/2021/HC- ST ngày 14 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định. Như vậy, kháng cáo của ông Nguyễn Ngọc H1 là trong thời hạn quy

định tại khoản 1 Điều 206 Luật Tố tụng hành chính, do đó Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm.

[2] Về đối tượng khởi kiện, thẩm quyền giải quyết và thời hiệu khởi kiện:

Ngày 17/3/2015, UBND thành phố Q cấp GCNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BY 258345, số vào sổ cấp GCN: CH 01048 cho vợ chồng ông Nguyễn Ngọc M, bà Nguyễn Thị N1 đối với thửa đất số 134, tờ bản đồ số 21, tọa lạc tại tổ 02, khu vực 02, phường NM, thành phố Q, tỉnh Bình Định (GCNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BY 258345).

Ngày 07/6/2018 và ngày 02/7/2018 Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định nhận đơn khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc A (đơn đề ngày 30/5/2018), yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định giải quyết hủy GCNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BY 258345. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Ngọc H1 (là người đại diện theo ủy quyền cho ông Nguyễn Ngọc A) trình bày về thời gian ông Nguyễn Ngọc A biết vợ chồng ông Nguyễn Ngọc M, bà Nguyễn Thị N1 được cấp GCNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BY 258345 vào khoảng tháng 5 năm 2018. Như vậy, GCNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BY 258345 là quyết định hành chính được ban hành trong quá trình quản lý Nhà nước về lĩnh vực đất đai và là đối tượng khởi kiện, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định và trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 30, Điều 32, Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

[3] Xét kháng cáo của ông Nguyễn Ngọc H1:

[3.1] Nguồn gốc thửa đất số 134: Theo GCNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN: CH 01048, thửa đất số 134, tờ bản đồ số 21, tọa lạc tại tổ 02, khu vực 02, phường NM, thành phố Q, tỉnh Bình Định có nguồn gốc là của cụ Nguyễn H6 được cấp theo Văn bản số 508/BĐ/HC/6 ngày 13/5/1959 của Tỉnh trưởng tỉnh Bình Định với diện tích 6m x 30m, lô đất số 194, Tờ bản đồ 01, khoảng I, thuộc khu Gia Cư, khu phố 6 Q (bút lục số 48). Khi cụ H6 còn sống, cụ H6 có chuyển nhượng một phần diện tích đất; phần diện tích đất còn lại cụ H6 làm nhà ở, quản lý và sử dụng ổn định. Cụ H6 chết không để lại Di chúc, các con cháu của cụ H6 tiếp tục quản lý, sử dụng nhà đất nêu trên có địa chỉ tại 87B đường H.

[3.2] Sau khi cụ H6 chết. Ngày 22/10/2014, con cụ H6 là ông Nguyễn Văn T7, bà Phạm Thị T6, ông Nguyễn Ngọc M và cháu cụ H6 là ông Nguyễn Ngọc H1, ông Nguyễn Ngọc T3, ông Nguyễn Văn A1, ông Nguyễn Văn Đ1, ông Nguyễn Ngọc Đ2 đã thống nhất lập và ký Văn bản phân chia tài sản thừa kế, được Văn phòng Công chứng TB, tỉnh Bình Định chứng thực số công chứng 4691, quyển số 02TP/CC-SCC/HĐGD, với nội dung: "Chúng tôi gồm: Ông Nguyễn Ngọc M, ông Nguyễn Ngọc H1, ông Nguyễn Ngọc T3, bà Phạm Thị T6, ông Nguyễn Ngọc Đ2,

ông Nguyễn Văn T7, ông Nguyễn Văn Đ1, ông Nguyễn Văn A1 là những người thừa kế theo pháp luật của ông Nguyễn H6 chết năm 1976 và bà Huỳnh Thị T1 chết năm 1984... Di sản ông Nguyễn H6 để lại trong tài sản chung của ông và bà Huỳnh Thị T1 là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 134, tờ bản đồ số 21, thuộc tổ 02, khu vực 02, phường NM, thành phố Q... Nay bằng văn bản này, chúng tôi: Nguyễn Ngọc M, Nguyễn Ngọc H1, Nguyễn Ngọc T3, Phạm Thị T6, Nguyễn Ngọc Đ2, Nguyễn Văn T7, Nguyễn Văn Đ1, Nguyễn Văn A1 xin nhường phần tài sản mình được hưởng đối với tài sản thừa kế nói trên... cho ông Nguyễn Ngọc M... Đồng thời, ông Nguyễn Ngọc M có nghĩa vụ thối trả lại cho Nguyễn Ngọc H1, Nguyễn Ngọc T3, Phạm Thị T6, Nguyễn Ngọc Đ2, Nguyễn Văn T7, Nguyễn Văn Đ1, Nguyễn Văn A1 mỗi người với số tiền 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng)...” (bút lục số 69 đến 72).

Đồng thời, ngày 22/10/2014 ông Nguyễn Ngọc M (bên giao tài sản-bên A) với ông Nguyễn Ngọc H1, ông Nguyễn Ngọc T3, bà Phạm Thị T6, ông Nguyễn Ngọc Đ2, ông Nguyễn Văn T7, ông Nguyễn Văn Đ1, ông Nguyễn Văn A1 (bên nhận tài sản-bên B) thống nhất lập và ký Văn bản thỏa thuận giao tài sản, được Văn phòng Công chứng TB, tỉnh Bình Định chứng thực số công chứng 4692, quyển số 02TP/CC-SCC/HĐGD, với nội dung: “... Nay các bên thống nhất thỏa thuận như sau: Bên A đã thanh toán đủ cho bên B với số tiền 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) theo như các nghĩa vụ thối tiền đã nêu tại Văn bản phân chia tài sản thừa kế nêu trên. Chúng tôi cam đoan không có bất kỳ khiếu nại nào về sau...” (bút lục số 65 đến 67).

Ngày 20/11/2014, ông Nguyễn Ngọc M gửi đơn đề nghị cấp GCNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với thửa đất số 134. Ngày 17/3/2015, UBND thành phố Q cấp GCNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN: CH 01048 cho vợ chồng ông Nguyễn Ngọc M, bà Nguyễn Thị N1 đối với thửa đất số 134, tờ bản đồ số 21, tọa lạc tại tổ 02, khu vực 02, phường NM, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

[3.3] Sau khi ông Nguyễn Ngọc M được cấp GCNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN: CH 01048. Ngày 18/5/2018 ông Nguyễn Ngọc M, bà Nguyễn Thị N1 (bên chuyển nhượng-bên A) với ông Nguyễn Ngọc Th1, bà Nguyễn Huỳnh Mai Th2 (bên nhận chuyển nhượng-bên B) lập và ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở gắn liền với đất, được Phòng Công chứng số Y, tỉnh Bình Định chứng thực số công chứng 04367, quyển số 03TP/CC-SCC/HĐGD, với nội dung: “... Theo GCNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN: CH 01048 do UBND thành phố Q cấp ngày 17/3/2015 thì quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở gắn liền với đất được kê dưới đây thuộc quyền sử dụng, quyền sở hữu của bên A.

Bằng Hợp đồng này, bên A chuyển nhượng cho bên B quyền sử dụng thửa đất và quyền sở hữu nhà ở gắn liền với đất của mình, cụ thể như sau: Thửa đất 134, tờ bản đồ số 21, địa chỉ tổ 02, khu vực 02, phường NM, thành phố Q, tỉnh Bình Định, diện tích 103,5m$^2$. Nhà ở riêng lẻ, diện tích xây dựng 103,5m$^2$ ...” (bút lục số 131, 132).

[3.4] Hơn nữa, tại Bản án dân sự phúc thẩm số 90/2021/DS-PT ngày 28/01/2021 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng về việc “Đòi lại tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất”, giữa nguyên đơn là ông Nguyễn Ngọc Th1, bà Nguyễn Huỳnh Mai Th2 với bị đơn là ông Nguyễn Ngọc T3 (bản án đang có hiệu lực pháp luật) nhận định và quyết định: “... [6]Từ các chứng cứ, tài liệu được trích dẫn và phân tích tại các luận điểm từ [2] đến [5] nêu trên, cấp phúc thẩm xét thấy anh Nguyễn Ngọc T3 (bị đơn trong vụ án) là 01 trong tổng số 23 người là cháu của vợ chồng cụ Nguyễn H6 với người vợ thứ nhất là cụ Đỗ Thị Ch; nhà đất 87B H là di sản của cụ Nguyễn H6 với người vợ thứ ba là cụ Huỳnh Thị T1; đại diện cả 4 Chi là con của vợ chồng cụ H6 với cụ Ch, trong đó có anh Nguyễn Ngọc T3 đã lập Văn bản tại Văn phòng công chứng nhường kỷ phần cho ông Nguyễn Ngọc M và đã ký nhận đủ tiền ông M giao. Do đó, nội dung Đơn kháng cáo của anh Nguyễn Ngọc T3 cho rằng anh em anh T3 ký Văn bản phân chia tài sản thừa kế số công chứng 4691 và Văn bản thỏa thuận giao nhận tài sản ngày 22/10/2014 để ông M làm thủ tục đứng tên nhà đất để xây dựng lại nhà làm nơi thờ cúng chung mà chưa nhận tiền của ông M là không có cơ sở để chấp nhận... Từ những phân tích trên; Quyết định: ... 1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc Th1 và bà Nguyễn Huỳnh Mai Th2. Buộc ông Nguyễn Ngọc T3 và gia đình ông T3 gồm bà Võ Thị Hương và hai con là Nguyễn Thị Phương Ti, Nguyễn Võ Tuấn Kiệt và ông Nguyễn Ngọc L1 trả lại cho ông Nguyễn Ngọc Th1 và bà Nguyễn Huỳnh Mai Th2 quyền sử dụng đất và nhà trên đất thuộc thửa đất số 134, tờ bản đồ số 21, diện tích 103,6m$^2$ tọa lạc tại 87B H, tổ 02, khu vực 02, phường NM, thành phố Q, tỉnh Bình Định theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số sêri BY 258345 do UBND thành phố Q cấp ngày 17/3/2015 đứng tên ông Nguyễn Ngọc M, đã được Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Bình Định chỉnh lý sang tên ông Nguyễn Ngọc Th1 và bà Nguyễn Huỳnh Mai Th2 tại trang sau của Giấy chứng nhận vào ngày 25/5/2018...” (bút lục số 346 đến 351).

[4] Tại phiên tòa xét xử phúc thẩm hôm nay, các đương sự không cung cấp tài liệu, chứng cứ mới. Căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự và nội dung đã được phân tích tại mục [1], [2] và [3] nêu trên, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm thấy rằng: Bản án hành chính sơ thẩm số 19/2021/HC- ST ngày 14 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định đã quyết định: Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc A là có căn cứ. Kháng

cáo của ông Nguyễn Ngọc H1 là không có căn cứ để chấp nhận, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[5] Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Nguyễn Ngọc A phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính, bác kháng cáo của ông Nguyễn Ngọc H1, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

2. Căn cứ Điều 29; Điều 30; Điều 32; Điều 116; điểm a khoản 2 Điều 193 và Điều 194 Luật Tố tụng hành chính. Luật Đất đai năm 2003. Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai. Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. Tổng Cục địa chính. Khoản 2 Điều 14 Nghị định 84/2007/NĐ-CP ngày 22/5/2007 của Chính Phủ. Khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc A về việc yêu cầu Tòa án hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH 01048 do Ủy ban nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định cấp ngày 17/3/2015 cho vợ chồng ông Nguyễn Ngọc M, bà Nguyễn Thị N1 đối với thửa đất số 134, tờ bản đồ số 21, tọa lạc tại tổ 02, khu vực 02, phường NM, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

3. Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Nguyễn Ngọc A phải chịu 300.000đ, được trừ vào 300.000đ đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0000041 ngày 01/6/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Định.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Thành viên Hội đồng xét xử** **Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký) (Đã ký)

**Nguyễn Văn Tiến** **Nguyễn Văn Tào** **Trần Quốc Cường**